

ĐÔ THỊ HÓA VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG KINH TẾ XÃ HỘI

TS. ĐOÀN TRANH

1. Đô thị hóa là sự phân bố dân cư về địa lý

Đô thị hóa được hiểu là sự mở rộng của đô thị, tính theo tỉ lệ phần trăm giữa số dân đô thị hay diện tích đô thị trên tổng số dân hay diện tích của một vùng hay khu vực. Nó cũng có thể tính theo tỉ lệ gia tăng của hai yếu tố đó theo thời gian. Đô thị hóa là quá trình phát triển rộng rãi lối sống thị thành thể hiện qua các mặt dân số, mật độ dân số, chất lượng cuộc sống,...

Theo từ điển Bách khoa toàn thư: *“Một đô thị hay khu đô thị là một khu vực có mật độ gia tăng các công trình kiến trúc do con người xây dựng so với các khu vực xung quanh nó. Các đô thị có thể là thành phố, thị xã, trung tâm dân cư đông đúc nhưng thuật từ này thông thường không mở rộng đến các khu định cư nông thôn như làng, xã, ấp.”*

Theo khoản 1, điều 3 Luật Quy hoạch đô thị định nghĩa: *“Đô thị là nơi tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp; là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa hoặc chuyên ngành; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương; bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố, nội thị, ngoại thị của thị xã, thị trấn.”*

Theo khái niệm của ngành địa lí, đô thị hóa đồng nghĩa với sự gia tăng không gian hoặc mật độ dân cư hoặc thương mại hoặc các hoạt động khác trong khu vực theo thời gian. Các quá trình đô thị hóa có thể bao gồm:

- Sự mở rộng tự nhiên của dân cư hiện có. Thông thường quá trình này không phải là tác nhân mạnh vì mức độ tăng trưởng dân cư tự nhiên của thành phố thường thấp hơn nông thôn.

- Sự chuyển dịch dân cư từ nông thôn ra thành thị, hoặc như là sự nhập cư đến đô thị

- Sự kết hợp của các yếu tố trên.

Phần lớn nguyên nhân của đô thị hoá nảy sinh do khát vọng phát triển cấu trúc không gian của đô thị. Cùng với sự xuất hiện các khu đô thị mới, khu công nghiệp và những thành phố chính là sự thay đổi của các đô thị có sẵn về lượng một cách rõ ràng nhất.

2. Những tác động đến kinh tế và xã hội của quá trình đô thị hóa

- Đô thị hóa và vấn đề di cư từ nông thôn ra thành thị

Quá trình đô thị hóa diễn ra dẫn đến dân cư đô thị ngày càng tăng. Sức “hấp dẫn” của cuộc sống đô thị và của các vùng đã được đô thị hoá là nguyên nhân chính lôi cuốn một khối lượng khổng lồ cư dân nông thôn đi tìm miền “đất hứa”, mật độ dân cư dày đặc gây mất cân đối giữa đô thị và nông thôn. Đồng thời đặt ra những vấn đề nan giải cần giải quyết như công ăn việc làm, nhà ở và tệ nạn xã hội phát sinh làm cho trật tự xã hội ngày càng thêm phức tạp, gây khó khăn cho công tác quản lý trật tự an toàn xã hội.

Theo nhà kinh tế học W. Arthur Lewis vấn đề đô thị hóa gắn liền với việc di cư từ nông thôn ra thành thị là do nhu cầu việc làm và thu nhập ở thành thị cao hơn đã thúc đẩy lực lượng lao động từ nông thôn di chuyển đến các khu vực đô thị. Trong khi lực lượng lao động của các nước đang và kém phát triển tăng ở tốc độ 2%/năm, thì lực lượng lao động và dân số thành thị lại tăng 4%/năm. Vấn đề tăng trưởng dân số cơ học là nhu cầu phát triển của các đô thị

- Vấn đề công nghiệp hóa và hiện đại hóa

Chính sách công nghiệp hóa và hiện đại hóa không chỉ xảy ra trong lĩnh vực công nghiệp mà xảy ra cả trong lĩnh vực nông nghiệp. Đi liền với việc thiếu việc làm trong khu vực nông nghiệp, với việc hình thành nhanh chóng các khu công nghiệp tập trung đã thu hút rất nhiều lao động từ nông thôn. Đi kèm với nó là thu nhập tăng lên đã làm cho khu vực dịch vụ phát triển nhanh chóng cũng thu hút nhiều lao động. Chính điều đó đã thúc đẩy không chỉ việc di cư từ nông thôn ra thành thị, mà còn thúc đẩy việc di chuyển lao động từ địa phương này đến địa phương khác, từ quốc gia này đến quốc gia khác. Ngoài nhu cầu việc làm và thu nhập, lực lượng lao động này còn muốn hưởng những tiện ích hiện đại hơn trong cuộc sống. Nên đã thúc đẩy nhiều thế hệ sinh viên và học nghề đã từ bỏ khu vực nông thôn để

về sống tại các đô thị và các khu công nghiệp hiện đại. Từ đó làm phát sinh nhu cầu nhà ở cao hơn tại các đô thị.

- Không gian đô thị hiện đại

Quá trình đô thị hóa cũng kéo theo sự thay đổi về không gian đô thị. Theo cấu trúc đô thị thì không gian đô thị được xác định bằng hai tiêu chí là độ kết tụ (agglomeration) của các công trình và ngưỡng dân số (population threshold). Độ kết tụ thể hiện sự tập trung dày đặc các công trình.

Như ở Pháp chỉ tiêu độ kết tụ là dưới 200m (công trình B được coi là thuộc đô thị A, nếu cách công trình ngoài cùng của A dưới 200m). Ngưỡng dân số là số dân tối thiểu sống trong không gian có độ kết tụ như trên để được coi là đô thị. Ở Pháp ngưỡng này là 2000 người. Không gian đô thị cũng được hiểu là không gian vừa đủ để chứa tất cả các công trình phục vụ dân đô thị. Vì vậy cùng với quá trình đô thị hóa và sự phát triển của đô thị thì yêu cầu một không gian đô thị hiện đại và ngày càng được cải thiện nâng cao. Ta cũng thấy được đó là mật độ dân cư cũng phân bố đông hơn ở những nơi trung dày đặc các công trình đồng nghĩa là nhu cầu nhà ở cũng cao hơn những nơi khác. Chúng ta xem xét một số đô thị có mật độ dân cư cao nhất như Tokyo (Nhật Bản), Seoul (Hàn Quốc), New York (Mỹ) hay Thượng Hải (Trung Quốc) có thể thấy đây là những đô thị có độ kết tụ rất thấp: hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các công trình đầu mối như cầu, đường vành đai đô thị, đường sắt đô thị, hệ thống cấp, thoát nước, xử lý môi trường tập trung rất dày đặc không những vậy mà việc quy hoạch các công trình cũng ngày càng nhiều hơn để phục vụ cho dân cư đô thị.

- Vấn đề môi trường tại các đô thị

Vấn đề đô thị hóa nhanh và tăng dân số cơ học làm phát sinh tình trạng nghèo thu nhập tăng lên đối với lực lượng lao động nhập cư do chi phí sinh hoạt đắt đỏ tại các khu vực đô thị. Nên đã hình thành nên các khu ổ chuột tại các thành phố và khu đô thị lớn.

Khu ổ chuột theo định nghĩa của Liên Hợp Quốc là một khu vực sinh sống trong một thành phố với những đặc trưng bởi những ngôi nhà lụp xụp, bẩn thỉu, sát cạnh nhau và

thường xuyên mất an ninh và có thể là ổ chứa các tệ nạn xã hội và tội phạm như ma túy, mại dâm...

Khu ổ chuột là nơi giải quyết chỗ ở cho những người nghèo, bần hàn cơ cực, người có thu nhập thấp, người lao động, người nhập cư, người thất nghiệp, vô gia cư mà họ không có đủ điều kiện để sinh sống ở những nơi có điều kiện tốt hơn. Đây cũng là vấn đề đau đầu cho các nhà quản lý đô thị. Để giải tỏa các khu ổ chuột nhằm tạo cảnh quang hiện đại; tăng các điều kiện sinh hoạt, nâng cao môi trường sống và giảm những tệ nạn xã hội. Các đô thị ra sức phát triển các khu chung cư dành cho những người nghèo và những người có thu nhập thấp đang tăng lên nhanh chóng.

- Văn minh và xu hướng nâng cao chất lượng cuộc sống

Cuộc sống văn minh gắn liền với quá trình nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua nâng cao các dịch vụ cơ bản và dịch vụ nhà ở. Xã hội văn minh phải là xã hội trong đó có sự kết hợp đầy đủ các yếu tố tiên tiến bao gồm cả việc tích lũy các tri thức, yếu tố tinh thần và vật chất, các yếu tố vật thể và phi vật thể nhằm duy trì, vận hành và làm tiến hoá xã hội đó.

Các nước phát triển (như tại châu Âu, Mỹ hay Úc) thường có mức độ đô thị hóa cao (trên 80%) hơn nhiều so với các nước đang phát triển (như Việt Nam hay Trung Quốc) (khoảng ~35%). Thành phố phát triển và lối sống đô thị lan rộng với nhịp điệu nhanh, tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của con người. Việt Nam đang trong quá trình cải tạo và xây dựng các thành phố, thị xã thành những đô thị hiện đại. Hầu hết các thành phố, thị xã hiện hữu đến nay đã có các đề án quy hoạch phát triển một đô thị hiện đại với sự phát triển bền vững.